

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Số : 50 /NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Phú Thọ, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/4/2017;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được tổ chức vào hồi 08h30' ngày 26/5/2020, tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường Sắt Vĩnh Phú, phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú năm 2020 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị số 13/BC-HĐQT ngày 17/3/2020.

2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSVP ngày 17/3/2020.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát số 12/BC-BKS ngày 09/3/2020.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, ký ngày 25/2/2020.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % so với năm 2019
1	Doanh thu	Tr.đ	122.631	129.919	105,94
	- Sản phẩm đặt hàng	Tr.đ	90.049	99.919	110,96
	- Sản phẩm ngoài đặt hàng	Tr.đ	32.582	30.000	92,08
2	Chi phí:	Tr.đ	120.452	127.419	105,78



TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % so với năm 2019
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.178	2.500	114,78
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,5	12,2	116,19
5	Thu nhập BQ	1000đ/ ng/th	9.041	9.207	101,84
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	12.296	12.296	100

6. Thông qua kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2020

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2020. Đối với các hạng mục có tổng mức đầu tư, từ 1 (một) tỷ đồng trở lên, HĐQT tính toán hiệu quả đầu tư trước khi biểu quyết tại Hội đồng quản trị và thực hiện qui trình mua sắm theo qui định. Cụ thể các danh mục đầu tư:

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng mức đầu tư (Đồng) chưa bao gồm VAT	Nguồn vốn
1	Ô tô tải	Xe	1	500.000.000	Vốn vay, vốn tự có
2	Máy chèn đường TQ	Cặp	2	500.000.000	nt
3	Máy xiết cóc	Máy	1	121.000.000	nt
4	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, mua sắm thiết bị phòng hội trường	T. Bộ	1	950.000.000	nt
5	Sửa chữa, cải tạo goòng máy Z88	T. Bộ	1	100.000.000	nt
6	Máy xúc	Máy	1	1.520.000.000	nt
	Cộng			3.691.000.000	

7. Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao

a. Về thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019:

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 524 người (bằng 106% so với lao động kế hoạch năm 2019). Người quản lý chuyên trách: 7,17 người. Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa

ca): 56.852.380.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 9.041.000 đồng/người/tháng (bằng 100,4% so với mức tiền lương kế hoạch 2019 phù hợp năng suất lao động bình quân thực hiện và mức tăng lợi nhuận thực hiện).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.910.400.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 26.158.000 đồng/người/tháng (bằng 98,7% mức tiền lương kế hoạch 2019), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 20.685.000 đồng/người/tháng (bằng 98,5% mức tiền lương kế hoạch 2019).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 84.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.400.000 đồng/người/tháng (bằng 80% mức thù lao kế hoạch 2019).

b. Về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020:

- Người lao động kế hoạch: 542 người (bằng 103,4% so với lao động thực hiện năm 2019, bao gồm cả lao động hợp đồng ngắn hạn). Người quản lý chuyên trách: 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 59.882.000.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 9.207.000 đồng/người/tháng (bằng 101,8% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng năng suất lao động và lợi nhuận).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.925.400.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 27.000.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng lợi nhuận và tiền lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.290.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 72.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.200.000 đồng/người/tháng (bằng 86% mức thù lao thực hiện năm 2019).

8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.178.193.528
2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	100.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	527.135.578
	Quỹ đầu tư phát triển	260.000.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL	1.291.057.950

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời gian trả cổ tức năm 2019: Dự kiến tháng 7/2020.

b. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	2.500.000.000
2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	100.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	500.000.000
	Quỹ đầu tư phát triển	399.913.620
3	Tỷ lệ chia cổ tức 12,2%/VĐL	1.500.086.380

9. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020

TT	Chức danh	Báo cáo thù lao năm 2019	Thù lao năm 2020
1	Thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị	2.000.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát; Thư ký công ty	1.000.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng

10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

11. Ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty.

- Thống nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt giao Giám đốc Công ty ký kết đối với hợp đồng đặt hàng về quản lý, bảo trì KCHT đường sắt năm 2021 với Cổ đông là Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty, thống nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi giao Giám đốc Công ty ký kết thực hiện.

12. Sửa đổi điều lệ Công ty.

Thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

- Điều lệ cũ: Tại khoản h, Điều 1, được Đại hội thông qua ngày 08/4/2017: “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty.

73-C
 Y
 N
 SẮT
 HỮ
 PHÍ

- Điều lệ sửa đổi: Khoản h, Điều 1 “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, **Trưởng Ban kiểm soát** trong Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- IDS, HNX, VSD;
- Web duongsatvinhphu.com;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Việt Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Trụ sở chính: Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thời gian: 08 giờ 30' thứ 3 ngày 26 tháng 5 năm 2020

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo Ông Nguyễn Thanh Tùng – Chức vụ: Thư ký Công ty, trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Nội dung báo cáo:

Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2020, sở hữu 1.229.579 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú.

Cổ đông tham dự Đại hội: 35 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.190.289 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Đường sắt Vĩnh Phú đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Ông Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT

2. Thư ký:

Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thư ký Công ty
Ông: Hà Đức Quang	PP Tổ chức Hành chính

3. Ban Kiểm Phiếu:

Bà Hoàng Thị Thúy Hà	Trưởng Ban Kiểm Phiếu
Ông Bùi Trọng Dũng	Thành viên Ban Kiểm phiếu
Ông Nguyễn Văn Phụng	Thành viên Ban Kiểm phiếu
Ông Lê Viết Phúc	Thành viên Ban Kiểm phiếu
Ông Ngô Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

III. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Văn Bình Thành viên HĐQT

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và định hướng năm 2020 - Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và phương hướng năm 2020 - Người trình bày: Ông Trần Như Thắng, Giám đốc công ty;

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. Người trình bày: Bà Hoàng Thị Thúy Hà - Trưởng ban kiểm soát;

4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 - Người trình bày: Ông Bùi Trọng Dũng, Kế toán trưởng;

5. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Bình, thành viên HĐQT, đọc các tờ trình tại đại hội

5.1. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh số 42/TTr-ĐHĐCĐ

5.2. Tờ trình kế hoạch đầu tư, mua sắm số 41/TTr-ĐHĐCĐ

5.3. Tờ trình kế hoạch lao động, tiền lương số 48/TTr-ĐHĐCĐ

5.4. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận số 43/TTr-ĐHĐCĐ

5.5. Tờ trình báo cáo thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020 số 47/TTr-ĐHĐCĐ

5.6. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính số 44/TTr-ĐHĐCĐ

5.7. Tờ trình Ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty số 45/TTr-ĐHĐCĐ

5.8. Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty số 46/TTr-ĐHĐCĐ

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

1. Đây là cơ sở để Công ty đề ra kế hoạch doanh thu năm 2020 đạt 129,9 tỷ đồng?

2. Công ty đề ra doanh thu ngoài ngành là 30 tỷ đồng, chỉ bằng 92,08% so với thực hiện năm 2019. Tuy nhiên lợi nhuận chúng ta lại đặt ra đạt 2,5 tỷ đồng (2019 là 2,1 tỷ đồng) như vậy liệu có khả quan không. Đây là cơ sở để đặt ra lợi nhuận như vậy?

Ông Nguyễn Việt Anh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, giải đáp như sau:

1. Năm 2020 Công ty đã ký hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN, doanh thu 99,9 tỷ đồng. Chúng ta đặt ra mục tiêu 30 tỷ đồng cho sản phẩm ngoài đặt hàng. Hiện nay việc tìm kiếm thêm việc làm ngoài công ích là cực kỳ khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn quyết tâm cao trong việc tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh.

- Năm 2020 dự kiến gói 7000 tỷ sửa chữa tuyến đường sắt Thống nhất sẽ triển khai, sửa chữa lớn Km39-Km 43 tuyến đường sắt Hà Nội – Lào Cai sẽ đi vào triển khai thực hiện, chúng ta sẽ tham gia đấu thầu để thực hiện. Ngoài ra chúng ta còn có các bạn hàng truyền thống để duy trì sản lượng và doanh thu ở mức đạt trung bình 10 tỷ đồng/năm. Vì vậy hoàn toàn có cơ sở để thực hiện đạt doanh thu 129,9 tỷ đồng.

2. Năm 2020, mặc dù doanh thu ngoài ngành theo kế hoạch chúng ta đề ra không bằng năm 2019. Nhưng về tổng thể doanh thu kế hoạch năm 2020 vẫn tăng trưởng 5,94% so với 2019, vì vậy chúng ta có cơ sở để đặt mục tiêu lợi nhuận đạt 2,5 tỷ đồng. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể, trong đó sẽ thực hiện việc tiết kiệm chi, và cắt giảm tối đa các hạng mục chi, nhằm tiết kiệm để đạt lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị số 13/BC-HĐQT ngày 17/3/2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSVP ngày 17/3/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát số 12/BC-BKS ngày 09/3/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, ký ngày 25/2/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % so với năm 2019
1	Doanh thu	Tr.đ	122.631	129.919	105,94
	- Sản phẩm đặt hàng	Tr.đ	90.049	99.919	110,96
	- Sản phẩm ngoài đặt hàng	Tr.đ	32.582	30.000	92,08
2	Chi phí:	Tr.đ	120.452	127.419	105,78
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.178	2.500	114,78
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,5	12,2	116,19
5	Thu nhập BQ	1000đ/ ng/th	9.041	9.207	101,84
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	12.296	12.296	100

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

6. Thông qua kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2020

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng mức đầu tư (Đồng) chưa bao gồm VAT	Nguồn vốn
1	Ô tô tải	Xe	1	500.000.000	Vốn vay, vốn tự có
2	Máy chèn đường TQ	Cặp	2	500.000.000	nt
3	Máy xiết cóc	Máy	1	121.000.000	nt
4	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, mua sắm thiết bị phòng hội trường	T. Bộ	1	950.000.000	nt
5	Sửa chữa, cải tạo goòng máy Z88	T. Bộ	1	100.000.000	nt

6	Máy xúc	Máy	1	1.520.000.000	nt
	Cộng			3.691.000.000	

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

7. Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020

a. Về thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019:

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 524 người (bằng 106% so với lao động kế hoạch năm 2019). Người quản lý chuyên trách: 7,17 người. Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 56.852.380.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 9.041.000 đồng/người/tháng (bằng 100,4% so với mức tiền lương kế hoạch 2019 phù hợp năng suất lao động bình quân thực hiện và mức tăng lợi nhuận thực hiện).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách: 1.910.400.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 26.158.000 đồng/người/tháng (bằng 98,7% mức tiền lương kế hoạch 2019), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 20.685.000 đồng/người/tháng (bằng 98,5% mức tiền lương kế hoạch 2019).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 84.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.400.000 đồng/người/tháng (bằng 80% mức thù lao kế hoạch 2019).

b. Về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020:

- Người lao động kế hoạch: 542 người (bằng 103,4% so với lao động thực hiện năm 2019, bao gồm cả lao động hợp đồng ngắn hạn). Người quản lý chuyên trách: 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 59.882.000.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 9.207.000 đồng/người/tháng (bằng 101,8% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng năng suất lao động và lợi nhuận).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách: 1.925.400.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 27.000.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019 phù hợp mức tăng lợi nhuận và tiền lương người lao động), mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.290.000 đồng/người/tháng (bằng 103% mức tiền lương thực hiện năm 2019).

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 72.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.200.000 đồng/người/tháng (bằng 86% mức thù lao thực hiện năm 2019).

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.

- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.178.193.528
2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	100.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	527.135.578
	Quỹ đầu tư phát triển	260.000.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức 10,5%/VĐL	1.291.057.950

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời gian trả cổ tức năm 2019: Dự kiến tháng 7/2020.

b. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	2.500.000.000
2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	100.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	500.000.000
	Quỹ đầu tư phát triển	399.913.620
3	Tỷ lệ chia cổ tức 12,2%/VĐL	1.500.086.380

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

9. Thông qua Báo cáo thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020

TT	Chức danh	Báo cáo thù lao năm 2019	Thù lao năm 2020
1	Thành viên không chuyên trách HĐQT	2.000.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát; Thư ký công ty	1.000.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

11. Ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty.

- Thống nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt giao Giám đốc Công ty, ký kết đối với hợp đồng đặt hàng về quản lý, bảo trì KCHT đường sắt năm 2021 với Cổ đông là Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty, thống nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi giao Giám đốc Công ty ký kết thực hiện.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

12. Sửa đổi điều lệ Công ty

Thông nhất sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

- Điều lệ cũ: Tại khoản h, Điều 1, được Đại hội thông qua ngày 08/4/2017: “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty.

- Điều lệ sửa đổi: Khoản h, Điều 1 “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát trong Công ty.

- Tán thành: 1.186.273 cổ phần, chiếm 99,85% số CP dự họp.

- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

- Không có ý kiến: 1.794 cổ phần, chiếm 0,15 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Nguyễn Thanh Tùng đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Biên bản nay được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú. Đại hội kết thúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN**





Nguyễn Thanh Tùng

Hà Đức Quang

Nguyễn Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú, Phố Kiến Thiết, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo đúng Điều lệ Công ty, phù hợp với Luật doanh nghiệp.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. Bà Hoàng Thị Thúy Hà, Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Văn Phụng, Thành viên
3. Ông Bùi Trọng Dũng, Thành viên
4. Ông Lê Viết Phúc, Thành viên
5. Ông Ngô Anh Tuấn, Thành viên

Đã làm việc khẩn trương, trung thực, đúng quy định và xin báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau: Số cổ đông hiện diện và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 34 cổ đông, nắm giữ 1.188.067 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,80% có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu phát ra là 34 phiếu.

Số phiếu thu hồi là 34 phiếu.

Số phiếu hợp lệ là 34 phiếu.

Số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị số 13/BC-HĐQT ngày 17/3/2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành số 146/BC-ĐSVPh ngày 17/3/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát số 12/BC-BKS ngày 09/3/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, ký ngày 25/2/2020.

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

6. Thông qua kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

7. Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

8. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

9. Thông qua Báo cáo thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

11. Ký hợp đồng đặt hàng năm 2021 và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty

- Tán thành: 1.188.067 cổ phần, chiếm 100% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

12. Sửa đổi điều lệ Công ty

- Tán thành: 1.186.273 cổ phần, chiếm 99,85% số CP dự họp.
- Không tán thành: 00 cổ phần, chiếm 00 % số CP dự họp.
- Không có ý kiến: 1.794 cổ phần, chiếm 0,15 % số CP dự họp.

Nội dung này được đại hội thông qua.

Trên đây là kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần đường sắt Vĩnh Phú năm 2020.

Biên bản được lập và thông qua trước Đại hội.

THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Phương

THÀNH VIÊN



Bùi Trọng Dũng

THÀNH VIÊN



Lê Viết Phúc

THÀNH VIÊN



Ngô Anh Tuấn

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Hoàng Thị Thúy Hà

DANH SÁCH THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VINH PHÚ
 Thời gian tổ chức ĐH: 08 giờ 30 phút ngày 26/5/2020

TT	Họ và tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP đại diện	Ký tên
1	NGUYỄN VIỆT ANH	1	130752211	Thanh Miếu, TP Việt Trì, Phú Thọ	217.360	313.543	530.903	
2	TRẦN NHƯ THẮNG	1	131012469	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	217.601	313.542	531.143	
3	PHẠM XUÂN TÚ	1	131239645	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	684	0	684	
4	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	1	131058567	Bến Gót, Thành Phố Việt Trì	1.794	10.000	11.794	
5	LÊ MINH TRƯỜNG	1	135822450	Đồng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	854	0	854	
6	BÙI TRỌNG DŨNG	1	130928905	Minh Hà, Tiên Cát, Việt Trì	1.965	6.835	8.800	
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	1	130813954	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	2.563	7.775	10.338	
8	HOÀNG THỊ THUÝ HÀ	1	131056957	Phố Kiến Thiết, Bến Gót, Việt Trì	1.794	0	1.794	
9	NGUYỄN THANH TÙNG	1	013347178	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	940	1.111	2.051	
0	NGUYỄN VĂN PHƯỢNG	1	132289166	Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ	3.474	5.665	9.139	
1	GIANG TIẾN DUY	1	131496941	Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ	769	0	769	
2	PHẠM ĐỨC THUÝ	1	130886870	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	2.392	0	2.392	
3	HÀ ĐỨC QUANG	1	132234009	Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	598	0	598	
4	NGUYỄN CÔNG VỤ	1	131034495	Minh Hà, Tiên Cát, Việt Trì	1794	0	1.794	
5	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1	131053640	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	2222	0	2.222	
6	BÙI VĂN NHA	1	013493731	Tổ 1, TT Chi đông, Mê Linh	300	1.798	2.098	
7	LÊ VIỆT PHÚC	0	001078012800	Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội	0	4.015	4.015	
8	ĐỖ VŨ DŨNG	1	131093398	Vinh Phú, Huyện Phù Ninh	1.623	1.196	2.819	
9	LÊ QUANG HÙNG	0	131131673	Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ	0	3.138	3.138	
0	NGUYỄN MINH TRÁNG	1	013595248	Lâm Hộ, Thanh Lâm, Mê Linh	298	940	1.238	
1	PHẠM BÁ LƯƠNG	1	131360322	Xã Thạch Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ	1.000	0	1.000	
2	TRẦN VĂN TÚ	1	135357799	Trung Hà, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	598	4.858	5.456	
3	ĐỖ TRUNG NGÓN	0	135649018	Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ	0	1.854	1.854	



TT	Họ và tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP đại diện	Ký tên
24	LÊ XUÂN DŨNG	0	131506638	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	0	1.196	1.196	
25	VŨ ANH LONG	0	131523466	Vĩnh Phú, Phù Ninh, Phú Thọ	0	1.417	1.417	
26	NGUYỄN HỮU LƯỢNG	0	131410307	Vũ Ân, Thanh Ba, Phú Thọ	0	940	940	
27	TẠ QUANG ANH	1	131102157	đội 2, Xã Thụy Vân, Việt Trì	1.000	7.902	8.902	
28	NGUYỄN NAM CAO	1	135793378	Khu 2, đân Thượng, Hạ Hòa	500	556	1.056	
29	NGUYỄN TIẾN CÔNG	1	131631975	Sơn Lôi, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	500	3.747	4.247	
30	NGÔ ANH TUẤN	0	131174870	Ấm Thượng, TT Hạ Hòa, Phú Thọ	0	4.785	4.785	
31	NGUYỄN VĂN TẠO	1	130678459	Khu 9, Xã Thạch Sơn, Lâm Thao	2.478	3.162	5.640	
32	TRẦN VĂN THU	0	001081003773	Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội	0	1.126	1.126	
33	NGÔ ĐỨC THỌ	1	135030071	Xuân Phương, Phúc Thẳng, Phúc Yên	854	5.755	6.609	
34	NGUYỄN VĂN CHUNG	1	131173416	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	0	15.256	15.256	
35	LÊ TUẤN KHANH	1	130793426	Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ	2.222	0	2.222	
					468.177	722.112	1.190.289	

Ghi chú:

Loại ĐKSH:

- CMND/Căn cước
- Passport
- Giấy phép ĐKDK
- Chứng thư khác
- * **Sáng lập viên**

0 - Không phải sáng lập viên

1 - Sáng lập viên

Tổng số CP theo Điều lệ Cty

Số ĐB trực tiếp tham gia ĐH:

Số lượng ĐB ủy quyền:

Đại diện cho:

Chiếm tỷ lệ:

Số đại biểu vắng mặt:

1.229.579

35

129

1.190.289 Cổ phần

96,80% Số CP có quyền biểu quyết

41

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Anh